

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 30,621 Lý thuyết

Môn học: OMH44 Kỹ thuật lái xe

Giáo viên: Nguyễn Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi: 27/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	7.5	1	Anh	
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	8.0	1	Anh.	
3	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	8.5	1	Bình	
4	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	8.0	1	Bình	
5	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
6	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	7.0	1	Dat	
7	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	8.0	1	Dũng	
8	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	8.0	0		Vai
9	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	7.5	1	Dũng	
10	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	7.5	1	Gia	
11	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	8.0	1	Hào	
12	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	7.0	1	Hiền	
13	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	8.0	1	Hiền	
14	CD180178	Kiều Tiến Hoàng	18/11/2000	7.5	1		
15	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	0.0	0		Vai
16	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	8.0	1	Hùng	
17	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	8.5	1	Hùng	
18	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	6.5	1	Hữu	
19	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	6.0	1	Huy	
20	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	7.0	1	Long	
21	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	7.0	1	Mạnh	
22	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	6.5	1	Mạnh	
23	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	8.0	1	Quân	
24	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	7.0	1	Quân	
25	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	8.0	1	Sơn	
26	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	7.5	1	Tài	
27	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	7.5	1	Tâm	
28	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	6.5	1	Thắng	
29	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	8.5	1	Thắng	
30	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	7.0	1	Thành	
31	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	7.0	1	Thìn	
32	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	7.0	1	Thực	
33	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	7.5	1	Thương	
34	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	7.0	1	Triệu	
35	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	7.5	1	Trính	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	9.0	1	Trung	
37	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	8.0	1	Trung	
38	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	6.5	1	Trung	
39	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	9.0	1	Tổng Đại Từ	
40	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	7.5	1	Quách	
41	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	7.0	1	Tuyên	
42	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	8.0	1	Vinh	
43	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	7.5	1	Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 40...

Số sinh viên đạt: 40

Tổng số tờ giấy thi: 40

Ngày giáo viên nộp điểm: 05/01/2021

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Tiên Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Trần Ngọc Tường